

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO CHỨNG KHOÁN

PHÂN TÍCH CƠ BẢN CỔ PHIẾU

HÀ NỘI, NĂM 2010

Những nhà đầu tư cổ phiếu quan tâm đến giá thị trường của cổ phiếu và dự báo xu hướng biến động giá cổ phiếu. Quá trình này gọi là phân tích cổ phiếu với nội dung:

- Cổ phiếu nào tăng giá (giảm giá)
- Sẽ tăng (giảm) đến mức nào
- Cần bao nhiêu thời gian để đạt tới mức giá đó.

Để làm rõ những nội dung trên, có 2 loại người sử dụng 2 loại phương pháp khác nhau:

- Các nhà đầu cơ cổ phiếu quan tâm đến ước tính cung - cầu về cổ phiếu, theo dõi biến động giá cổ phiếu vẽ thành biểu đồ để dự đoán mua - bán cổ phiếu. Đó là phân tích kỹ thuật. Không giải thích lý do biến động giá mà nghiên cứu bản thân diễn biến của thị trường.
- Các nhà đầu tư quan tâm đến mức cổ tức, khả năng sinh lời của công ty, từ đó đánh giá triển vọng tăng trưởng của công ty và ước tính mức giá cổ phiếu trong tương lai. Đó là phân tích cơ bản

QUÁ TRÌNH PHÂN TÍCH CƠ BẢN GỒM 3 GIAI ĐOẠN:

- Đánh giá môi trường kinh tế tổng thể, trong nước và quốc tế, bao gồm cả yếu tố bất lợi và có lợi cho công ty như tỷ giá, lãi suất, thuế, hội nhập.
- Xem xét ngành và tác động đến công ty. So sánh hệ số tài chính của công ty với toàn ngành: ngành có được khuyến khích mở rộng? Khả năng cạnh tranh.
- Phân tích hoạt động của công ty trên các mặt: hoạt động quản lý, hoạt động R&D, tình trạng tài chính, khả năng lợi nhuận, triển vọng tăng trưởng. Quan trọng nhất là phân tích báo cáo tài chính doanh nghiệp.

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH CƠ BẢN CHỦ YẾU LÀ ÁP DỤNG MÔ HÌNH PHÂN TÍCH SWOT

■ **Thế mạnh (Strengths);**

■ **Điểm yếu (Weaknesses);**

■ **Thuận lợi (Opportunities);**

■ **Rủi ro (Threats);**

Từ đó, rút ra kết luận về đầu tư cổ phiếu

VÍ DỤ: ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY AGIFISH - MÔ HÌNH SWOT

■ **Thế mạnh:**

■ **Máy móc, thiết bị được trang bị mới**

■ **Doanh nghiệp đầu tiên (và duy nhất) của ngành thủy sản có mô hình SXKD khép kín từ khâu SX cá giống đến thành phẩm**

■ **Nguyên liệu đầu vào dồi dào**

■ **Nguồn tiêu thụ ổn định (hệ thống siêu thị Sysco)**

■ **Lãnh đạo công ty năng động, nhiệt huyết, là phó chủ tịch Hiệp hội VASEP**

VÍ DỤ: ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY AGIFISH MÔ HÌNH SWOT(tiếp)

■ Điểm yếu:

■ Doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu. Thường gặp khó khăn về thị trường xuất khẩu (thị trường nội địa được cải thiện nhiều)

■ Cơ cấu sản phẩm chưa đa dạng

■ Thuận lợi:

■ Xu hướng tiêu thụ sản phẩm thủy sản (ít cholesterol) trở nên phổ biến ở phương tây;

■ Sự tiến bộ của công nghệ chế biến thủy sản giúp thủy sản đông lạnh vẫn giữ được hương vị khi chế biến;

■ Thủy sản là một trong những mũi nhọn xuất khẩu của Việt Nam.

VÍ DỤ: ĐÁNH GIÁ TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY AGIFISH MÔ HÌNH SWOT(tiếp)

■ Rủi ro:

- Rủi ro từ môi trường: Thủy sản có độ nhạy cảm cao về an toàn thực phẩm. Mỹ, EU ... siết chặt về độ an toàn thực phẩm, đặc biệt với các nước đang phát triển;
- Cuộc chiến cá catfish là lo ngại đáng kể. Sẽ tiếp tục còn nhiều vụ tranh chấp thương mại về thủy sản với Mỹ, EU ...
- An Giang nằm trong vùng lũ. Khó khăn giao thông khi lũ về.
- Nhiều đối thủ cạnh tranh: Công ty Vĩnh Hoàn - 25% thị phần; Afifex - 9%; Nam Việt - 5%, Cafitex - 10%; Cataco - 6%;

■ Kết luận:

AGF kinh doanh hiệu quả, doanh thu tăng, mức sinh lời cao, Giá hiện tại 25.000đ/CP và đang trong xu hướng tăng giá. Cổ phiếu AGF có sức hút cả dài hạn và ngắn hạn.

Đánh giá tổng thể tài chính của một công ty trên các mặt:

- Khả năng thanh toán;
- Khả năng về vốn, hiệu quả sử dụng vốn
- Khả năng trang trải
- Khả năng sinh lời;
- Đánh giá thu nhập;

Sau đó, nhà phân tích cơ bản sẽ tự đánh giá cổ phiếu tương lai căn cứ vào 4 tiêu chuẩn tương tác: 1. cổ tức; 2. Giá trị sổ sách; 3. Dòng tiền; 4. Lợi nhuận

Căn cứ vào những phân tích trên sẽ quyết định chiến lược mua - bán cổ phiếu

MỘT SỐ HỆ SỐ TÀI CHÍNH CƠ BẢN

CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN:

Khả năng của công ty đáp ứng nợ ngắn hạn, cũng như chuyển tài sản hiện tại thành tiền

■ Hệ số khả năng thanh toán hiện hành

$$= \frac{\text{Tổng tài sản lưu động}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$$

Mức độ an toàn > 1,5. Tùy thuộc ngành.

■ Hệ số khả năng thanh toán nhanh (hệ số thử Axit)

$$= \frac{\text{Tổng TSLĐ - Hàng tồn kho}}{\text{Tổng nợ ngắn hạn}}$$

Mức độ an toàn > 1

CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG VỐN

Đánh giá mức độ rủi ro phá sản hay tăng trưởng của công ty. Liên quan đến vốn dài hạn của công ty gồm nợ dài hạn và vốn cổ phần

■ Hệ số trái phiếu:

$$= \frac{\text{Mệnh giá trái phiếu}}{\text{Tổng vốn dài hạn}}$$

Khi nào phát hành trái phiếu? Công ty có tài chính lành mạnh, kinh doanh có lãi.

■ Hệ số cổ phiếu ưu đãi:

$$= \frac{\text{Mệnh giá cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Tổng vốn dài hạn}}$$

Dưới 10% tổng vốn dài hạn là tốt

■ Hệ số cổ phiếu phổ thông:

$$= \frac{\text{Menh gia CPPT} + \text{TD von} + \text{TN giu lai}}{\text{Tong von dai han}}$$

Tỷ lệ này > 50% thì áp lực phá sản ít. Ít rủi ro thì khả năng sinh lời thấp

■ Hệ số nợ

$$= \frac{\text{Tong no}}{\text{Tong tai san}}$$

Hệ số nợ cao thì hiệu ứng đòn bẩy tài chính cao

$$\text{Đòn bẩy tài chính} = \frac{\text{Tong tai san}}{\text{Von chu so huu}}$$

CÁC HỆ SỐ VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

■ TỶ SUẤT SINH LỜI CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU (HAY TỶ LỆ HOÀN VỐN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG)

$$ROE = \frac{\text{Lợi nhuận ròng}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$$

$$ROE = \frac{(\text{Lợi nhuận ròng} - \text{Chi phí ưu đãi})}{(\text{MGCPPT} + \text{Thặng dư vốn} + \text{TN để lại})}$$

PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH

DU PONT

$$\frac{\text{Loi nhuận ròng}}{\text{Doanh thu thuần}} \times \frac{\text{Doanh thu thuần}}{\text{Tong tai san}}$$

$$\rightarrow \frac{\text{Loi nhuận ròng}}{\text{Tong tai san}} \times \frac{\text{Tong tai san}}{\text{Von chu so huu}}$$

$$\rightarrow \frac{\text{Loi nhuận ròng}}{\text{Von chu so huu}} \times \frac{\text{Von chu so huu}}{\text{Von chu so huu}}$$

$$\rightarrow \frac{\text{Loi nhuận ròng}}{\text{Von chu so huu}} \times \frac{\text{Von chu so huu}}{\text{Von chu so huu}}$$

■ $\text{ROE} \equiv \text{ROA} \times \text{FL}$

■ $\text{ROE} \equiv \text{Rm} \times \text{TAU} \times \text{FL}$

■ **BA CHỈ TIÊU QUẢN LÝ ROE: (1) LÃI RÒNG THU ĐƯỢC TRÊN MỖI ĐỒNG DOANH THU; (2) DOANH THU TẠO ĐƯỢC TRÊN MỖI ĐỒNG TÀI SẢN; (3) SỐ LƯỢNG VỐN CSH ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ TÀI TRỢ CHO TÀI SẢN Ở CÔNG TY**

■ ROE CHỊU TÁC ĐỘNG CỦA 3 NHƯỢC ĐIỂM:

■ VẤN ĐỀ THỜI GIAN

■ VẤN ĐỀ RỦI RO

■ CÔNG TY A: $ROE \equiv ROA(6\%) \times FL(5) \equiv 30\%$

■ CÔNG TY B: $ROE \equiv ROA(10\%) \times FL(2) \equiv 20\%$

■ CÔNG TY B TỐT HƠN A HAY A TỐT HƠN B?

■ VẤN ĐỀ GIÁ TRỊ: ROE HAY GIÁ TRỊ TRƯỜNG

- **KHẮC PHỤC NGƯỢC ĐIỂM CỦA ROE**
- **HỆ SỐ SINH LỜI TRÊN VỐN ĐẦU TƯ (ROI)**
- **EBIT(1-t%) ≡ TN RÒNG + LÃI VAY(1 - t%)**

$$ROI = \frac{EBIT(1 - \text{Thuế suất})}{\text{No} + \text{Von CSH}}$$

	Công ty A	Công ty B
900 USD	900 USD	0 USD
100	100	1000
1000 USD	1000 USD	1000 USD
120	120	120
90	90	0
30	30	120
12	12	48
18	18	72
1,8%	1,8%	7,2%
18%	18%	7,2%
7,2%	7,2%	7,2%

$$ROI_A = \frac{18 + 90(1 - 40\%)}{100} = 7,2\%$$

$$ROI_B = \frac{72 + 0}{1000} = 7,2\%$$

$$ROE = \frac{\text{LN r\`ong}}{\text{Von CSH}} = \frac{\text{EPS}}{\text{BV}}$$

■ MV/BV SO SÁNH VỚI EPS/BV

■ VẼ ĐỒ THỊ ROE THEO MV/BV CỦA NHỮNG CÔNG TY HAY NGÀNH NÀO ĐÓ

■ PHƯƠNG TRÌNH HỒI QUY $MV/BV = bx + a$ ROE THỂ HIỆN QUA MỐI QUAN HỆ GIỮA HAI BIẾN MV/BV VÀ EPS/BV

P/E LÀ GÌ

GIÁ CỔ PHIẾU HIỆN TẠI/THU NHẬP MỘT NĂM CỦA CỔ PHIẾU

E = EPS =

THU NHẬP DỰ KIẾN CỦA NĂM TỚI

THU NHẬP DỰ KIẾN CỦA 4 QUÝ TỚI

THU NHẬP CỦA NĂM GẦN NHẤT

THU NHẬP CỦA 4 QUÝ GẦN NHẤT

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ

■ **GIÁ TRỊ CỦA MỘT DOANH NGHIỆP PHỤ THUỘC VÀO LỢI NHUẬN (THU NHẬP) HÀNG NĂM CỦA DOANH NGHIỆP ĐÓ**

■ **MUA CỔ PHIẾU**
= MUA MỘT PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN
= MUA THU NHẬP HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN

⇒ **GIÁ CỔ PHIẾU PHỤ THUỘC VÀO EPS**

QUAN ĐIỂM ĐẦU TƯ GIÁ TRỊ

■ **EPS = HIỆU QUẢ KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP**

- EPS LỚN:

- DOANH NGHIỆP HIỆU QUẢ

- CỔ PHIẾU HẤP DẪN, ĐÁNG ĐƯỢC GIÁ CAO

- EPS NHỎ

- DOANH NGHIỆP KÉM HIỆU QUẢ

- CỔ PHIẾU KÉM HẤP DẪN, CHỈ ĐÁNG GIÁ

THẤP

Ý NGHĨA CỦA P/E

■ P/E NHẬN ĐỊNH KHÁI QUÁT VỀ GIÁ CỔ PHIẾU (THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU)

- CAO (ĐẮT)

- THẤP (RẺ)

- VỪA PHẢI

■ P/E GIÚP NHẬN ĐỊNH:

- NÊN/KHÔNG NÊN ĐẦU TƯ

- CHIẾN THUẬT ĐẦU TƯ NÀO CHO PHÙ

HỢP

PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẬN BIẾT P/E CAO HAY THẤP

■ **LẤY HÌNH THỨC ĐẦU TƯ THÔNG THƯỜNG NHẤT TẠI QUỐC GIA ĐÓ LÀM CHUẨN SO SÁNH**

- **TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ/ TIẾT KIỆM**

- **AN TOÀN**

- **THU NHẬP (LÃI SUẤT): XÁC ĐỊNH TRƯỚC**

■ **TÍNH P/E (GIÁ TRỊ CỦA MỘT ĐỒNG THU NHẬP) CỦA HÌNH THỨC ĐẦU TƯ ĐÓ?**

- **P/E CỦA TRÁI PHIẾU = GIÁ TRÁI PHIẾU/LÃI SUẤT
(~ MỆNH GIÁ/LÃI SUẤT)**

■ **SO SÁNH P/E CỦA HAI HÌNH THỨC ĐẦU TƯ**

PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT P/E CAO HAY THẤP

- - **NẾU P/E CỦA CỔ PHIẾU = P/E CỦA TRÁI PHIẾU ⇒**
 - **GIÁ MỖI ĐỒNG THU NHẬP CỔ PHIẾU VÀ TRÁI PHIẾU NHƯ NHAU**
 - **CÓ THỂ COI: GIÁ CỔ PHIẾU VỪA PHẢI ⇔ P/E VỪA PHẢI**
- - **NẾU P/E CỦA CỔ PHIẾU > P/E CỦA TRÁI PHIẾU ⇒**
 - **GIÁ MỖI ĐỒNG THU NHẬP CỦA CỔ PHIẾU CAO HƠN GIÁ MỖI ĐỒNG THU NHẬP CỦA TRÁI PHIẾU**
 - **CÓ THỂ COI: GIÁ CỔ PHIẾU ĐẮT ⇔ P/E CAO**
- - **NẾU P/E CỦA CỔ PHIẾU < P/E CỦA TRÁI PHIẾU**
 - **GIÁ MỖI ĐỒNG THU NHẬP CỦA CỔ PHIẾU THẤP HƠN GIÁ MỖI ĐỒNG THU NHẬP CỦA TRÁI PHIẾU**
 - **CÓ THỂ COI: GIÁ CỔ PHIẾU RẺ ⇔ P/E THẤP**

PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT P/E CAO HAY THẤP

■ ĐIỂM KHÁC BIỆT GIỮA TRÁI PHIẾU VÀ CỔ PHIẾU

- LÃI SUẤT TRÁI PHIẾU ~ CỐ ĐỊNH

- THU NHẬP (EPS) CỦA CỔ PHIẾU ~ BIẾN ĐỘNG

- EPS TƯƠNG LAI CÓ THỂ TĂNG, CÓ THỂ GIẢM

P/E CAO HAY THẤP CÒN PHẢI CĂN CỨ VÀO TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG (G) CỦA EPS

PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT P/E CAO HAY THẤP

■ TRƯỜNG HỢP

P/E = 20X

**EPS TĂNG TRƯỞNG RẤT MẠNH VỚI THỜI GIAN DÀI
TRONG TƯƠNG LAI**

⇒ P/E TƯƠNG LAI SẼ GIẢM NHIỀU

⇒ P/E = 20X CHƯA HẸN ĐÃ CAO

⇒ GIÁ CỔ PHIẾU CHƯA HẸN ĐÃ CAO

PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT P/E CAO HAY THẤP

■ MUA CỔ PHIẾU:

- $P/E \approx 20$

- LÃI SUẤT TPCP = 9,9%

$\Leftrightarrow P/E \text{ CỦA TPCP} = 10,1X$

■ SẼ KHÔNG HỢP LÝ NẾU EPS TĂNG TRONG TƯƠNG LAI

GIẢM

KHÔNG THAY ĐỔI

TĂNG KHÔNG MẠNH

(P/E CỦA CỔ PHIẾU VẪN LỚN HƠN P/E CỦA TPCP)

PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT P/E CAO HAY THẤP

■ MUA CỔ PHIẾU:

- P/E = 20

- LÃI SUẤT TPCP = 9,9%

⇒ P/E CỦA TPCP = 10,1X

■ CÓ THỂ HỢP LÝ, NẾU:

- EPS TĂNG MẠNH VÀ LIÊN TỤC TRONG MỘT THỜI
GIAN DÀI TRONG TƯƠNG LAI

- SAU MỘT THỜI GIAN P/E CỦA CỔ PHIẾU SẼ NHỎ HƠN
VÀ NHỎ HƠN NHIỀU LÃI SUẤT CỦA TPCP

PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT P/E CAO HAY THẤP

■ VẤN ĐỀ: KHẢ NĂNG DỰ ĐOÁN

■ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CỦA EPS?

■ THỜI GIAN TĂNG TRƯỞNG LIÊN TỤC CỦA EPS?

Tỷ suất tăng trưởng giá trên thu nhập của CP (PEG)

- Giá trên thu nhập của CP và tăng trưởng

$PEG = P/E$: Tỷ lệ tăng trưởng thu nhập của CP

$PEG = P/E$: g của EPS

VD: Ngày 15/5/2006 HAS có $P/E = 12$.

Tỷ lệ tăng trưởng thu nhập của mỗi CP là 20

⇒ $PEG = 12/20 = 0,6$

- Motley Fool (www.fool.com) đề xuất PEG:

$< 0,5$: Mua $0,5 - 0,65$: Tìm cơ hội để mua

$0,65 - 1$: Giữ lại $1 - 1,3$: Tìm cơ hội bán

$1,3 - 1,7$: Xem xét bán nhanh $> 1,7$: Bán

PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT P/E CAO HAY THẤP

■ **NHẬN ĐỊNH P/E CỦA CÁC NƯỚC KHÁC NHAU, CẦN XEM XÉT:**

- TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CỦA EPS
- TỶ LỆ TRẢ CỔ TỨC
- LỢI NHUẬN CƠ BẢN/LÃI SUẤT ĐỂ SO SÁNH
- TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI, GIÁ TRỊ CỦA ĐỒNG TIỀN

- **CƠ SỞ ĐỂ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ TẠI MỖI NƯỚC LÀ KHÁC NHAU**

P/E = CẨM NANG ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU?

■ P/E KHÔNG DỰ ĐOÁN GIÁ CỔ PHIẾU TRONG NGẮN HẠN

■ P/E CAO (GIÁ CP ĐẮT) NHƯNG GIÁ CP VẪN CÓ THỂ TIẾP TỤC ĐI LÊN

■ P/E THẤP (GIÁ CP RẺ) NHƯNG GIÁ CP VẪN CÓ THỂ TIẾP TỤC ĐI XUỐNG

■ P/E GIÚP HÌNH DUNG GIÁ CP TRONG DÀI HẠN

■ P/E GIÚP BẠN XÁC ĐỊNH GIÁ CP ĐANG Ở MỨC NÀO ĐỂ ĐƯA RA CHIẾN THUẬT ĐẦU TƯ HỢP LÝ

NHẬN ĐỊNH

■ P/E Ở THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU PHÁT TRIỂN:

■ THƯỜNG BIẾN ĐỘNG XUNG QUANH P/E CỦA TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ

■ KHI P/E CỦA CỔ PHIẾU > 1,5X P/E CỦA TPCP ⇒ THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU BỊ ĐÁNH GIÁ QUÁ CAO (OVERVALUED)

■ KHI < 0,66X P/E CỦA TPCP ⇒ THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU BỊ ĐÁNH GIÁ QUÁ THẤP (UNDER VALUED)

NHẬN ĐỊNH

■ P/E CAO (>1,5 LẦN P/E CỦA TPCP):

■ THỊ TRƯỜNG BIẾN ĐỘNG MẠNH

■ TÂM LÝ CHI PHỐI THỊ TRƯỜNG ⇒

■ PHÙ HỢP ĐẦU TƯ NGẮN HẠN ⇒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

■ P/E THẤP (< HOẶC ~ P/E CỦA TPCP):

■ THỊ TRƯỜNG BIẾN ĐỘNG KHÔNG MẠNH

■ THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA DN CHI PHỐI GIÁ CỔ PHIẾU ⇒

■ PHÙ HỢP ĐẦU TƯ DÀI HẠN ⇒ PHÂN TÍCH CƠ BẢN

NHẬN ĐỊNH

■ TẠI VIỆT NAM:

■ P/E CỦA CỔ PHIẾU ~ 13X

■ LÃI SUẤT TPCP ~ 8,5% ⇔ P/E TRÁI PHIẾU ~ 12X

■ ROE ~ 21%, g EPS ~ 18%

■ P/E CAO HAY THẤP?

■ CHIẾN THUẬT ĐẦU TƯ NÀO?

THU NHẬP TRÊN VỐN CỔ PHẦN HAY LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (EPS)

Tính EPS bằng cách chia lãi hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (CPPT) của công ty cho số lượng bình quân của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

$$\text{EPS cơ bản} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} \pm \text{Các khoản điều chỉnh}}{\text{Số CPPT bình quân lưu hành trong kỳ}}$$

$$= \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế} - \text{Các khoản điều chỉnh giảm} + \text{Các khoản điều chỉnh tăng}}{\text{Số CPPT bình quân lưu hành trong kỳ}}$$

▪ Điều chỉnh giảm:

- Điều chỉnh giảm 1: Trả cổ tức cho CPUĐ

Cổ tức của CPUĐ = MG CPUĐ x Tỷ lệ cổ tức CPUĐ

- Điều chỉnh giảm 2: Chênh lệch phát sinh cho giá mua lại CPUĐ lớn hơn giá gốc của CPUĐ

- Điều chỉnh giảm 3: Chênh lệch phát sinh do giá mua lại CPPT lớn hơn giá gốc CPPT

▪ Điều chỉnh tăng: Chênh lệch phát sinh giữa giá mua lại CPUĐ nhỏ hơn giá gốc CPUĐ

▪ Số CPPT bình quân đang lưu hành trong kỳ:

Số CPPT
bình quân
đang
lưu hành
trong kỳ

= Số CPPT
đầu kỳ

+ Số CPPT
tăng
trong kỳ

Số ngày CPPT
lưu hành
trong kỳ
 $\times \frac{\text{Tổng số ngày trong kỳ}}{\text{Tổng số ngày trong kỳ}}$

- Số CPPT
giảm
trong kỳ

Số ngày CPPT
được mua lại
trong kỳ
 $\times \frac{\text{Tổng số ngày trong kỳ}}{\text{Tổng số ngày trong kỳ}}$

- Trường hợp tăng CPPT trong kỳ
- Phát hành thêm: Công ty ABC phát hành thêm 600CP vào 31/03. Số CP được tính bình quân là:

$$600CP \times 9/12 \text{ tháng} = 450CP$$
- Tách cổ phiếu
- Thưởng cổ phiếu
- Trường hợp giảm CPPT trong kỳ
- Mua lại cổ phiếu quỹ
- Gộp cổ phiếu